

# LUẬN CHIẾT NGHỊ

## QUYỂN 2

### CHƯƠNG THỨ TƯ: NÊU BÀY THÍ DỤ

Chương này nhân nói kinh Phật nhiều mà không thiết yếu. Vì vậy, lấy thí dụ để chỉ bày. Nên nói nêu bày thí dụ.

Khách nói: Ánh sáng rất quý báu mà không hoa huyễn.

Vật hết sức quý báu có bóng láng mà không hình sắc hư huyễn.

Lời lẽ rất tốt đẹp mà không phù phiếm.

Lời lẽ chí lý tốt đẹp thuần thiện, mà không trang sức.

Lời đơn giản mà rất hay khéo.

Lời rất đốn gọn mà hết sức bóng bẩy.

Sự đơn sơ mà lý đạt phân minh rõ ràng.

Sự tuy ít mà lý thông đạt rõ ràng.

Nên châu ngọc tuy ít mà quý.

Tóm kết ý văn trên, dùng châu ngọc dụ cho sách của Nho giáo tuy ít nhưng rất quý.

Ngói sỏi tuy nhiều mà rất rẻ.

Ngói, sỏi, sạn dụ cho kinh Phật, nhiều mà rẻ mạt.

Các bậc thánh soạn ra sáu kinh, không quá năm mươi muôn lời.

Sáu kinh là: kinh dịch, kinh thư, kinh thi, xuân thu, lễ ký.

Nay thấy kinh Phật, có hằng muôn quyển, lời thì ức muôn, khả năng một người chẳng thể đọc xiết, bởi nhiều mà không thiết yếu vậy.

Nói rằng: kinh Phật, rộng cả muôn quyển, nhiều lời đến ức muôn, chẳng thể dùng năng lực của một người mà đọc xem hết được, bởi quá nhiều mà không đơn giản, thiết yếu.

Diệu Minh nói: Mạnh Tử nói rằng: nước sông biển khác với sự rộng sâu của các vũng nước trên đường đi.

Hàng lạo tức là nước mưa đọng lại trên đường đi, vốn không phải là nguồn nước vậy. Nước sông biển rất sâu rất rộng, so với nước đọng trên đường đi có khác vậy.

Núi Thái khác so với gò đồi là nó cao lớn vậy.

Khâu (= gò) là nơi đất nhóm lại vậy, Lãng (= đồi) là ụ đất lớn mà cao vậy. Núi Thái rất lớn rất cao, so với gò đồi chắc chắn có khác.

Nếu nước sông biển lớn sâu không khác nước đọng vũng trên đường đi thì trẻ con sẽ tắm ở những vũng nước đó.

Nhụ tử, Thuyết văn gọi là Nhũ tử. Nếu như sự rộng sâu của sông, và rộng lớn của biển mà không khác các vũng nước ở đường đi thì hạng người đang còn bú sữa cũng có thể tắm giặt ở những vũng nước đó.

Cao không vượt quá gò đồi thì dê què cũng vượt qua được đỉnh.

Chữ lãng trên tức là đồi đất, chữ lãng dưới là xem thường. Ý muốn nói sự cao lớn của núi Thái mà không hơn gò đồi, thì dê què cũng có thể xem thường đùa giỡn trên đỉnh núi.

Loài chim vung cánh chọc trời, đầu đậu trên cành lau cỏ.

Về chim vung cánh chọc trời, trong chương Trang Tử Tiêu Dao nói: ở bể bắc có con cá tên là Côn, hóa thành con chim tên là bằng. Mỗi khi tức giận nó bay đi, cánh nó dang ra như mây trời rủ. Nó đập cánh thì nước bắn lên ba ngàn dặm, nó đánh tát thì cao lên chín muôn dặm. Cành lau sậy nhỏ bé, như chim đại bàng vung cánh chọc trời, há trên cành nhỏ bé ấy mà đậu được ư?

Loài cá nuốt được thuyền bè đầu sống trong ao lạch.

Trang Tử nói: loài cá côn lớn không biết bao nhiêu dặm, nuốt cả thuyền bè không lấy làm khó, đầu thể sống nơi lạch cạn ao ít nước ư?

Mổ xẻ bụng trai hến, để tìm Ngọc Minh Nguyệt.

Ngọc Minh Nguyệt tức là ngọc Dạ Minh, chỉ ở dưới cổ rồng mới có, ban đêm chiếu sáng như ban ngày. Nếu mổ bụng loài trai hến tìm ngọc minh nguyệt, thì không sao có được.

Dò tìm trong đám gai quét để mong lấy trứng chim loan, chim phượng.

Quýt đem đến trồng ở Hoài Bắc thì trở thành cây chanh gai, gai trong ổ chim trên cây chanh gai mà muốn tìm để lấy trứng chim loan phượng, chẳng khó ư?

Chắc chắn là khó được vậy, vì sao?

Đây là tóm kết văn trên mà dẫn lời ở dưới.

Bởi vì, nhỏ không dung chứa được lớn mà lớn lại không ở nơi nhỏ vậy. Nên, với cái đỉnh chứa muôn học, không thể đổ nước của chén vào mà đầy được.

Năm đấu gọi là một học. Cái đỉnh có hai quai ba chân. Nói đầy cái đánh muôn học, há có thể đổ nước của một cái chén, cái bát vào mà

đầy được ư?

Cái chung một quân không thể dung chứa nước cả dòng suối.

Cứ ba mươi cân là một quân. Như cái chung ba mươi cân mà muốn chứa nước của cả dòng sông, thì không thể được vậy.

Cây lớn ôm hai người, đâu thích hợp dùng làm chòi khoai tũ.

Hai người ôm choàng quanh, gọi là hợp bão, mảo từ tức mảo thảo (= khoai tũ). Thích nghĩa là thích hợp. Ý nói cây gỗ lớn hai người ôm, đâu thích hợp dùng để làm chòi khoai?

Cái gai cỡ tầm xích, đâu thể chống đỡ nhà lớn?

Sáu thước (= xích) là một tầm. Kinh tức là kinh cực (cây gai). Quảng hạ là ngôi nhà lớn. Nói cây gai sáu thước đâu có thể chống nổi nhà lớn.

Cho nên đồ vật có rộng hẹp.

Khí tức khí mãnh (= đồ vật). Tóm kết văn trên nói các thứ học, đánh, chung và chén vậy.

Lượng có lớn nhỏ:

Cũng tóm kết văn trên, nói các thứ học, đánh, chung, chén mỗi thứ có lượng lớn nhỏ của nó.

Nguyên liệu làm ra có xấu tốt:

Cũng tóm kết văn trên như cây lớn hai người ôm dùng làm chòi khoai. Gai cỡ tầm xích dùng chống đỡ nhà lớn. Nên đều cơ sự lớn; hơn, nhỏ; kém khác nhau vậy.

Vật có nhẹ nặng:

Tóm kết văn trên, ý nói các vật nặng như đánh, cây, nhà. Vật nhẹ như chung, chén, tũ, gai vậy.

Đức có dày mỏng:

Vài việc nêu trên, để dụ cho Đức của các Thánh, dày dụ cho Đại thừa, mỏng dụ cho Tiểu thừa.

Đạo có cạn sâu:

Đạo của đại Thánh thì sâu xa, đạo của tiểu Thánh thì cạn cạn.

Pháp có quyền thật.

Quyền là tạm bày ra, thật là chân chất chuẩn mực.

Cơ có nhỏ lớn.

Giáo lý quyền, thật mỗi thứ đều có căn cơ lớn nhỏ vậy.

Nên chỗ phân chia, không hề sai trái vậy.

Quai là sai đối với lý. Lại tóm kết ý văn trên. Ý nói các thứ lượng như rộng hẹp, hơn kém, nhẹ nặng, dày mỏng, sâu cạn, quyền thật, lớn nhỏ v.v... phân chia ở các chỗ mà không thể có sự trái ngược vậy.

Vả lại kinh Phật như vậy.

Trước dùng thí dụ nhưng sau hình dung nghĩa lớn của kinh.

Trước nói việc trong ức kiếp:

Như trong kinh nói: việc của ngàn muôn ức kiếp ở quá khứ.

Sau nói điều cần yếu của muôn đời:

Đạo là nói: sau nói chỗ cốt yếu nhiệm mầu của muôn đời.

Đến cả năm thì chưa khởi sự.

Trong chương Thiên Thụy của Liệt Tử nói: “Vốn lúc đầu trời đất chưa chia có Thái dịch, Thái sơ, Thái thỉ, Thái biểu, Thái cực”. Nghĩa là trước lúc trời chưa phân chia, là lúc năm thì còn hỗn độn chưa phát khởi vậy.

Khi nhị nghị mới thành hình.

Triệu nghĩa là mới; lúc ban đầu. Trong Kinh Dịch nói: “Thái cực sinh lưỡng nghi” nghĩa là lúc mới phân chia.

Nó xa vời không thể suy lường.

Điều mà Phật nói, với kiếp số lâu xa không thể suy nghĩ đến cùng.

Việc ấy không thể ghi chép.

Những sự tích ở kiếp Không về trước cũng không thể ghi chép nổi.

Nó nhỏ nhiệm không không thể nắm bắt.

Lão Tử nói: “Tát bắt mà không được, gọi là nhỏ nhiệm, nên không thể nắm bắt”.

Nó mỏng manh không thể vào:

Nó nhỏ nhiệm, vi diệu không vào đến tận cùng.

Phật thấy đều trùm khắp luân lý vượt ngoài sự rộng lớn ấy:

Tất nghĩa là cùng tận, Di là trùm khắp, Luân là luân lý vậy. Tóm kết ý văn trên nói như năm thì, hai nghi, không thể suy nghĩ đến cùng, không thể ghi chép, nắm bắt, đi vào. Chỉ có Phật mới đều tận cùng các lý nêu trên, vượt ngoài trời đất vậy.

Mổ xẻ phân tích trong sự sâu xa kín mầu ấy.

Bổ chiết nghĩa là phân phá. Chỉ có Phật mới có khả năng mổ xẻ phân tích, ở trong sự sâu xa kín mầu ấy.

Trên thì cao đến trời vô cực.

Trên đến cõi trời phi phi tưởng.

Dưới đến chỗ đất dày không cùng.

Dưới đến mé nước kim luân.

Không gì chẳng thể chỉ bày ở đó vậy, như chỉ tay trong lòng bàn

tay.

Thị là chỉ bày, chư là ở, tư là đó. Tổng kết ý văn trên. Nói công dụng nhiệm mầu của Phật vượt ngoài trái đất rộng lớn, trong sự sâu mầu, trên cả trời cao, dưới cả đất dày, hễ có sự lý gì, không gì chẳng biết đến cùng. Nên nói chỉ bày ở lý ấy, như chỉ vật nắm trong lòng bàn tay vậy.

Với chỗ thấy rõ ràng rộng rãi thì văn kinh đâu phải là nhiều.

Tóm kết ở trước nói tính hàng muôn có ức số lời. Việc Phật đã thấy rõ ràng rộng lớn vô cùng như vậy thì kinh văn đâu phải là nhiều.

Quyển có hàng muôn, lời có hàng ức, cũng chưa phải là nhiều.

Lập lại lời khách nói: quyển có hàng muôn, lời có hàng ức, cũng chưa phải là nhiều.

Sao có sự không giản yếu ư?

Với những việc rõ ràng nói trên sao cho rằng có sự không đơn giản thiết yếu ư?

Đâu riêng dùng sức một người mà chịu nổi, nhưng sau lại cho là được.

Không thể dùng sức một người mà làm được, nhưng sao xứng hợp được sự đơn giản thiết yếu vậy.

Thí như người khát uống nước biển, no rồi tự cho là đủ, cần gì biết đến những gì còn lại ư.

Lại tóm kết ý văn trên, nghĩa là kinh văn có đến muôn quyển muôn lời. Thí như người quá khát nước, vốc nước dưới biển cả uống no mới thôi, cần gì phải biết ngoài ra nó rộng lớn thế nào.

-----

## CHƯƠNG THỨ NĂM: TÔN THỜ KÍNH TRỌNG THẦY

Chương này nói xưa nay các bậc đế chúa hiền sĩ điều tôn thờ kính trọng thầy, nên nói là tôn thờ thầy vậy.

Khách nói: như điều ông nói Phật đạo cao cả, thanh hư, rất tôn quý rất rộng lớn, sau hai đế ba vua đều chẳng tu theo.

Phật đã là cao cả thanh hư, rất mực tôn quý rộng lớn, vua Nghiêu, vua Thuấn, cho đến ba chúa Hạ, Thương, Chu, sao chẳng tu theo đạo của Phật.

Khổng Tử, Lão Đam sao chẳng truyền bá đạo Phật?

Đức phu tử và Lão tử sao không truyền bá đạo của Phật?

Trong sáu kinh không ghi lại lời nào của Phật.

Trong kinh sách Nho giáo, không thấy ghi chép lời của Phật.

Các nhà hiền triết chẳng ghi lại lời nào của Phật.

Những sách vở của các nhà hiền triết đạo Nho, cũng không thấy nói đến.

Lại nữa, trong sách vở của các bậc tiên hiền cổ triết, cũng không thấy nghe ai thực hành đạo ấy, mà riêng mình ông ham thích cái dị đoan ấy ư?

Tóm kết văn trên, nói trong kinh của các bậc thánh triết tiên hiền ngày xưa trong sách của các nhà hiền triết v.v... đều không tôn sùng quý kính Phật. Sao chỉ riêng mình ông ham thích giáo lý dị đoan ấy ư?

Diệu Minh nói: ông chấp chặt quá lắm.

Ông thiên chấp như thế, cho nên tệ lắm vậy.

Sách không hẳn lời của Khổng Tử, hễ hợp nghĩa thì theo.

Khổng Khâu tức là Khổng Tử. Nhưng sách của Khổng Tử, lý sâu nhiệm, lời lẽ cùng cực vẫn có điểm chưa đạt cũng không nên nhất định phải dùng. Chỉ cần hợp ý nghĩa, thì cũng đều phải thuận theo vậy.

Thuốc không hẳn là phương thức của Biện Thước, chỉ lành bệnh là tốt.

Theo Danh y Truyện, Biện Thước là thầy thuốc giỏi ngày xưa đã từng trị lành bệnh Thái tử, cũng không hẳn nhất định dùng theo. Chỉ lành được bệnh thì cũng là tốt vậy.

Muôn điều lành tuy khác đường mà cùng về một.

Tuy là muôn điều lành chẳng cùng một đường nhưng điều lành ấy chỉ là một vậy.

Có trăm điều suy nghĩ mà chỉ là điều lành.

Suy nghĩ có đến cả trăm điều, mà chỉ là một việc lành vậy.

Làm lành tuy khác nhau, mà đồng quy về sửa trị:

Làm lành hẳn nhiên chẳng phải là một mối, mà không gì chẳng là lành. Có chỗ thành nhuần nhĩ thì đồng gọi là trở về thiện trị vậy.

Người quân tử chứa nhóm các việc lành giúp ích cho thân mình.

Quân tử tức là kẻ sĩ thành đức. Tất cả mọi việc làm của người quân tử chỉ chứa nhóm các điều lành mà để giúp cho tự thân mình vậy.

Và làm gì có sự coi thường thầy ư?

Trong luận ngữ nói: triều đại Công Tôn Vệ Hàn Đại Phu hỏi Tử Cống rằng: Trọng Ni sao lại học? Tử Cống nói: đạo của văn võ, chưa rơi nơi đất, ở người hiền thì biết đó là lớn, ở kẻ chẳng phải hiền thì biết đó là nhỏ. Không gì chẳng có đạo của văn võ vậy. Phu tử sao không học và cũng sao mà có sự coi thường thầy được.

Xưa kia, Ngu Thuấn chính là Vụ Thành, Đường Nghiêu chính là Doãn Thọ.

Tôi căn cứ bộ Lão Tử Liệt Tiên Truyện, Hóa Quy Thật Tích, thì thời Đế Thuấn là Vụ Thành, Đế Nghiêu là Doãn Thọ vậy.

- Hán Văn Đế đánh lễ Hà Thượng Công:

Đời nhà Hán, vua Văn Đế đánh lễ Hà Thượng Công mà cầu đạo đức hai chương vậy.

- Hoàng đế kính lạy Quảng Thành.

Hoàng đế ở núi Không Đồng, kính lạy cầu đạo sửa thân ở Quảng Thành Tử.

- Võ Đinh nhận lời răn dạy ở Truyền Nham.

Truyền Nham tức là truyền thuyết vậy. Võ Đinh tức là Cao Tông thời nhà Thương. Trong chương Duyệt Mạng của sách Thượng Thư nói: sớm tối tiếp nhận lời răn dạy đạo đức được tăng cao.

- Thái Giáp đầu thành nơi Y Doãn.

Trong thượng thư nói: Thái Giáp là Thang Tôn; người rất tối tăm. Thang Tôn ba lần tìm Y Doãn làm tướng. Sau vì sự tín nhiệm của A Hành, bèn đuổi bỏ Thái Giáp ra khỏi từ cung. Vua hối hận lỗi lầm mà tu đức, sau khi thành công bèn lấy hiệu là Thái Tông vậy.

- Văn Vương tôn thờ Lã Vọng.

Trong sử ký nói: Văn Vương sống vào thời Tây Bá, một hôm nằm mộng thấy con gấu, bèn bói điềm ấy, biết được ở phía Bắc sông Vị Thủy sắp có bậc Đại Đức, trời giúp cho vua bậc thầy để giúp đỡ. Vua liền ban lệnh chạy tịnh ba ngày. Đến sông Vị Thủy quả thật gặp được Lã Vọng, vua khổ nhục thưa hỏi, bèn mời lên xe mời về cung, lập làm Thái Công Vọng.

- Trọng Ni học ở Lão Đam.

Thiên Thích Chu trong bộ Gia Ngữ nói Khổng Tử hỏi lễ ở Lão Đam, hỏi nhạc ở Trình Hoàng. Khi sắp đi, Khổng Tử nói với Nam Cung Kính Thúc rằng: “Thầy của ta là Lão Đam, là người thông hiểu mọi việc xưa nay vậy”.

Đâu chỉ thấy ghi chép trong sáu kinh, sau đó bèn noi theo để học vậy.

Đây là lập lại lời của khách để tóm kết văn trên. Ý nói như các bậc Thánh nói trên đều có thầy của họ. Đâu chỉ đợi thấy ghi chép trong sáu kinh mới học theo đó.

Đức Phật đản sinh vào thời Chu Chiêu Vương, sự giáo hóa bằng chánh pháp chưa đến Trung Quốc. Mãi đến niên hiệu Vĩnh Bình thứ 10 thời Hán Minh Đế, Thanh giáo mới dần dần bắt đầu truyền vào Trung Hoa:

Trong sử ký nói: ngày mồng 08 tháng 04 niên hiệu Vĩnh Bình thứ ba, vua Minh Đế đời Hậu Hán, nằm mộng thấy người vàng cao trượng sáu tỏa ánh sáng rực rỡ, hôm sau vua hỏi các quan, Thừa tướng Hàn Hiến tâu rằng: đó là điềm có bậc Thánh ở phương Tây. Chu Triều Bị nói: Một ngàn năm sau, Phật giáo sẽ truyền đến nước này. Vua vui mừng, sai mười tám vị như Thái Âm v.v... mang chiếu đến Tây Vực, tìm hỏi Thánh điển. Đi đến Châu Sa gặp Ca-diếp Ma-đăng và Trúc-pháp-lan từ Bạch Mã Đà mang hòm kinh đến. Vào tháng 10 niên hiệu Vĩnh Bình thứ 10 về đến Lạc Dương, vua rất vui mừng, lại ban sắc dịch kinh. Từ đó, Phật giáo mới truyền bá đến Trung Hoa.

Vả lại, hai đế ba vua, so với Phật, thời đại khác nhau, cách biệt nơi chốn, nên họ không tu theo Phật.

Thời thế của hai đế ba vua không đồng với thời Phật, lãnh thổ cách xa, nên không tu theo đạo Phật vậy.

Trọng Ni và Bá Dương, xét không tiếp nhận khí phần, biết mà không truyền vậy.

Trọng Ni là Phu tử, Bá Dương là Lão Tử, cả hai vị Thánh ấy xét không tiếp nhận khí phần của đạo nên không thể truyền được, vì thế nói là biết mà không truyền vậy.

Các nhà hiền triết chưa thấu đạt, đâu dám mở lời.

Thời đại Chu; Tần, Phật giáo chưa truyền đến, các nhà Hiền triết đâu dám vọng truyền.

Đã vậy thì, truyền tập ghi chép của hai đế ba vua, Khổng Tử, Lão Đam làm sao có được ư?



Tóm kết ý văn trên.

Sau đó, có kinh từ Bạch Mã truyền đến.

Và trong thời kỳ Xích Ô có tăng sĩ đến.

Theo Tam Quốc Chí, niên hiệu Xích Ô thứ tư thời Ngô Vương, có vị Sa-môn người nước Khương Cư tên là Tăng Hội đến, hiển bày thần thông rộng lớn, vua bèn đánh lễ kính thờ.

Ca-diếp Ma-đăng và Trúc-pháp-lan mở mang Đạo Phật ở thời Minh Đế.

Trong Tam Bảo Lục chép: thời vua Minh Đế nhà Hán, có hai vị Ca-diếp Ma-đăng và Trúc-pháp-lan, đến niên hiệu Vĩnh Bình thứ 14, các đạo sĩ ở Ngũ Nhạc xúi giục các thiện tín v.v... dâng biểu phá dẹp đạo Phật. Vua ban lệnh cho hai tôn giáo đến chùa Bạch Mã, cho kinh sách của hai tôn giáo vào hai lò rồi châm lửa đốt. Kinh sách của Đạo giáo đều cháy rụi, chỉ có kinh Phật không cháy, khi ấy vua và các quan đều kinh ngạc và càng kính trọng hơn.

- Đức của Tăng Hội bao trùm Tôn Quyền.

Theo Tam Quốc Chí, Tôn Quyền là vua nước Ngô. Lúc Khương Tăng Hội đến, truyền bá rộng lý huyền diệu của Như Lai, vua xin Xá-lợi, lập đàn cầu nguyện trong ba tuần. Cho đến khi vua thử là thật hay giả, như dùng lửa đốt, dùng chày để đập, đều không hư hao chút mẻ, vua mới xây dựng tháp để thờ.

- Tùy Văn Đế đánh lễ Đàm Diên:

Trong tùy sử Cao Tăng truyện nói Đàm Diên là vị tăng ở chùa Tây Cung núi Trung Điều, Tùy Văn Đế mời cùng ngồi chung xe. Vua đánh lễ tôn xưng làm thầy và phong làm Quốc sư.

- Lương Võ Đế đầu thành Bảo chí.

Trong lương sử, nói về Tăng Bảo. Chí tức là Chí Công. Vua Lương Võ Đế lễ tôn xưng ngài Chí Công làm thầy.

- Lý Thế Dân đời Đường tôn thờ ngài Huyền Trang.

Trong Từ Ân Truyện chép: ở đời Đường, khoảng niên hiệu Trinh Quán thời vua Thái Tông, Pháp sư Huyền Trang thỉnh kinh từ Tây Vực trở về, vua đích thân đón rước ở điện Nghi Phụng, nói ở phương Tây cảnh Thánh, bèn vâng chiếu ở chùa Hồng Phúc phiên dịch kinh sách. Vua cùng thần dân cả nước đều tôn kính lễ bái.

- Diêu Tần lễ bái ngài La-thập.

Trong Thích Thị Thông Giám nói. Diêu Tần tức là Diêu Hưng, đóng đô ở Trường An, nhân đánh nước Quy-tư gặp được La-thập ở núi Chung Nam. Ban chiếu lập vườn Tiêu Dao, phiên dịch kinh sách, vua

đem hương hoa đến kính lễ trọng đãi, vua tôi cùng cả nước đều kính lễ.

- Phù Kiên lễ kính Đạo An.

Trong Ngũ Đại Sử Tăng Bảo Truyện nói: Phù Kiên chinh phạt đất Tương Dương, gặp được Pháp sư Đạo An, thỉnh cùng ngồi xe trở về, tôn xưng làm thầy, kính lễ ân đức thấm đượm sâu dày.

- Chúa Tề kính trọng tôn sùng Thượng Thống.

Trong Tề Sử Tăng bảo Truyện nói: Đời nhà Tề vua Thế Tổ Võ Thành Đế, khoảng niên hiệu Đại Ninh thứ 3, tiếp nhân Pháp sư Thượng Thống, các đại thần trong triều không ai chẳng kính lễ, đồng thời xây dựng chùa Báo Đức, thỉnh ngài an trụ.

- Bùi Tướng biết rõ nguồn tâm, nhờ Hoàng Nghiệt.

Trong Truyền Đăng nói: Bùi tướng húy là Hưu, tự Công Mỹ, người ở kinh triệu làm quan Thứ sử Thụy Châu, đến chùa Cao An, nhân hỏi Hoàng Nghiệt: “Người đứng cách vách là ai?” Hoàng Nghiệt nói: “Cao Tăng Chân nghi”. Bùi Hưu nói: Chân Nghi thì thấy được, còn cao tăng ở đâu? “Hoàng Nghiệt lớn tiếng gọi “Ông Bùi”. Bùi Hưu nói “Dạ”. Bùi Hưu liền có tỏ ngộ.

- Xướng Lê cầu pháp với Đại Điền.

Trong Thích Thị Thông Giám nói: Xướng Lê tức là Hàn Dũ, tự là Thối Chi, làm chức quan Hình Bộ Thị Lang. Đời Đường, vua Hiến Tông đến chùa Hộ Quốc ở phủ Phụng Tường, tức nay là chùa Pháp Môn, đón rước cốt Phật vào cung cúng dường. Hàn Dũ dâng biểu phỉ báng Phật. Vua bèn muốn giết Ông, nhưng Bùi Độ v.v... can ngăn, bị đày đến Triều Châu, nghe danh Đại Điền bèn đến cầu pháp, thưa rằng: “Đệ tử ở quân Châu, bận nhiều việc, có điềm tỉnh yếu, xin Đại sư chỉ bày”. Giây lâu, Hàn Vũ chẳng thi thố gì, Thị giả là Tam Bình gõ vào giường thiền bước xuống. Đại Điền hỏi: “Làm gì vậy”. Tam bình đáp: “Trước lấy Định để động, sau dùng trí để nhỏ lên. Hàn Dũ nói: Môn phong của Sư thật cao vời”. Ở nơi chỗ thị giả mà có được lối vào.

- Lý Cao hỏi Đạo với Dực Sơn.

Trong Truyền Đăng nói: Lý Cao tự là Tập Chi, là một hiền thần đời Đường, ra trấn giữ Phong Châu, nghe Đạo Phong của Thiền Sư Dực Sơn Duy Nghiễm, một ngày nọ, đến ra mắt nhưng Duy Nghiễm không thèm để ý tới. Lý Cao nói: “Thấy mặt chẳng bằng nghe danh”, bèn thối lui. Duy Nghiễm bảo: Thượng thư sao được Tôn quý như thế mà lại hèn vậy?” Lý Cao liền quay lại đánh lễ và hỏi: “Thế nào là Đạo?” Duy Nghiễm đưa tay chỉ vào tịnh bình hỏi: “Hiểu không?” Lý

Cao đáp: “Không hiểu”. Duy Nghiễm nói: “Mây trên trời xanh, nước trong bình”. Lý Cao từ lời nói ấy mà có phần tỉnh ngộ.

- Sơn Cốc tham thiền với Phật Ấn:

Trong Truyền Đăng nói: Hoàng Đình Kiên, tự là Lỗ Trực, hiệu là Sơn Cốc Đạo nhân. Khoảng niên hiệu Nguyên Hựu vua Triết Tông thời nhà Tống, ở nhà tại Đình ưu đến núi Hoàng Long, nơi Thiền Sư Hối Đường ở một ngày, nói chuyện về Khổng Tử với học trò: Nhị Tam Tử, cho rằng ta ở ẩn ư? Ta không ở ẩn vậy, Ta không làm gì mà không cùng như Nhị Tam Tử đó là chuyện của Khâu Tử vậy, đồng thời xin Hối Đường giải thích. Hối Đường im lặng không nói gì, Sơn Cốc tức giận buồn rầu... Hối Đường hỏi: “Ông nghe mùi hoa mộc trĩ không?” Đáp: “Nghe”. Hối Đường nói: “Ta không an ổn như vậy. Sơn Cốc bỗng nhiên có sự lãnh hội”.

- Tấn Chúa cung kính Huệ Viễn:

Trong Tấn Sử Thích Giám nói: Vua Hiếu Võ Đế đời nhà Tấn, khoảng niên hiệu Đại Nguyên, nghe đồn đạo phong của Pháp sư Tuệ Viễn, vua bèn đến chùa Đông Lâm trên núi để kính lễ Pháp sư Tuệ Viễn.

- Tống Văn Đế cung kính ngài Cầu-na-bạt-ma:

Trong Thích Giám nói: Thời Ngũ Đại, vua Văn Đế nhà Tống khoảng niên hiệu Nguyên Gia, vua đến ra mắt Pháp sư Cầu-na-bạt-ma, thưa rằng: “Đệ tử thường muốn trai giới mà không được toại nguyện, xin Pháp sư chỉ dạy cho, Cầu-na-bạt-ma nói: Thanh danh của Đế Vương so với thất phu khác nhau. Thất phu tôi thân hèn danh kém, còn đế vương lấy bốn biển làm nhà, làm vua cả muôn dân, cái đức không giết hại cũng đã quá lắm vậy”. Vua nói: “Lời Pháp sư nói thật là mở bày tâm người, thấu đạt lý vật vậy”. Vua rất kính ngưỡng.

- Tiêu Diễn đến chùa Xả thân.

Trong sử ký. Diễn tức tên của vua Lương Võ Đế, vua ba lần vào chùa Xả thân, các quan dùng trăm muôn thứ vàng ngọc để chuộc vua về lại triều đình.

- Đơn Hà quay đường chọn Phật

Truyền Đăng chép: Đơn Hà sống khoảng thời vua Văn Tông nhà Đường. Nhân ứng cử Nho vị ở Trường An, gặp vị tăng nói: “Chọn làm quan không bằng chọn Phật”. Đơn Hà đến Giang Tây, Mã Tổ đã đến nói rằng: Duyên tại Thạch Đầu đã đến bảo Cháp Linh sau ba năm cạo tóc đắp y, sẽ tỏ rõ ý Tổ vậy. Ấy là nói Đơn Hà trước là nhà Nho, sau tìm về cửa Phật, kết quả là thành đạo vậy.

Vậy mà ông lại bảo rằng: “Chưa nghe ai thực hành đạo ấy”, sao tệ quá vậy!

Tệ là chướng (= ngăn che). Từ thời vua Nghiêu, vua Thuấn về sau đến nhà Hán, nhà Đường, Tống cho đến nay, các bậc Thành Quân, hiền Thần cao sĩ minh nho thực hành Đạo Phật lược nêu để hiểu việc ấy. Ông sao không nghe mà tự chướng ngăn vậy.

Từ xưa, các bậc Hiền triết, không ai chẳng dấu tích nơi sách Phật gắn lòng nơi Thánh Đạo, sao riêng mình ông ưa thích cái khác vậy.

Từ xưa đến nay, các bậc hiền năng Thánh triết không ai chẳng ẩn náu dấu vết nơi kinh sách Phật, lắng để tâm ý nơi Tổ Đạo, sao nay riêng mình ông ưa thích cái khác vậy ư?

-----

## CHƯƠNG THỨ SÁU: THÔNG TƯỚNG

Chương này nói rõ chung về các tướng mầu của Phật nên gọi là Thông tướng.

Khách nói: Ông nói Phật có đủ ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp, sao quá khác người thế?

Khách suy nghĩ điều nói trong chương thứ 2 nên nêu bày lại điều nghi ngờ.

Đem lời nói dồi dào phú của ông nói ấy chẳng thật vậy sao?

Đãi = tướng, nghĩa là Đem lấy. Khách nói: ông đem lời nói dồi dào của ông nói đó để đáp, chẳng là thành thật vậy sao?

Diệu Minh nói: không phải.

Không phải nói thế.

Ngày xưa, Phục Hy thân như rắn.

Phục Hy Ngoại Truyện chép: Phục Hy sinh ra, thân có vảy như rắn.

Thần Nông đầu như trâu (= bò).

Thần Nông Ngoại Truyện nói: Thần Nông, đầu mọc hai sừng như Trâu.

Vua Nghiêu lông mi tám mầu.

Nghiêu Ngoại Truyện nói: Hoài Nam nói lông mi vua Nghiêu có tám mầu.

Mắt của vua Thuấn, có hai lớp con ngươi.

Thuấn Ngoại Truyện nói: Hoài Nam nói mắt vua Thuấn có hai lớp trong.

Văn Vương có bốn vú.

Văn Vương Ngoại Truyện nói: Ngực Chu Văn Vương có bốn vú.

Chu Công Đán lưng gù.

Chu Công ngoại truyện nói: lưng của Chu Công bị gù.

Miệng Cao như miệng ngựa.

Miệng Cao Đào Ngoại Truyện nói: hiền thần vua Thuấn miệng giống miệng ngựa.

Vua Võ nhà Hạ, mũi như mũi cọp.

Hạ Võ Ngoại Truyện nói: Hạ Võ mũi như mũi cọp.

Trọng Ni là người trời phú cho đức tốt.

Khổng Tử Ngoại Truyện nói: Trọng Ni là tên tự của Khổng Tử, là bậc hiền tốt lành mạng trời, là người đầy đủ đức bậc Thánh.

Lông my như vua Nghiêu, mắt như vua Thuấn, lưng như vua Võ.

Lão Tử đời trước chứa nhóm hình chất quái dị, nên mới sinh ra đã bạc đầu.

Lão Tử Ngoại Truyện nói: Lão Tử đời trước chất chứa hình chất quái dị, nên vừa mới sinh mà đã bạc đầu.

Già lão mà hình dáng trẻ con.

Tóc bạc vì già, nhưng nhan sắc, dung mạo thì trẻ con.

Tai đầy mà lớn, vành tai không tròn:

Tai đầy dài lớn, mà không vành tai nên tên hèm là Đam.

Đó đều là tướng trạng của người khác, sao chỉ hỏi về tướng riêng khác của Phật?

Như các điều trích dẫn trên, các bậc thánh hiền trong nhiều đời đều có tướng trạng khác thường. Sao chỉ nghi ngờ tướng khác của Phật mà hỏi vậy ư?

Do đó, các bậc Thánh đều có tướng trạng khác thường và có đức khác thường.

Xem xét lại, thì các bậc thánh hiền đều có tướng trạng khác người thường và cũng có đức hạnh khác người thường vậy.

Đâu cùng loại với hàng thất phu thất phụ trên thế gian vậy.

Đâu riêng cùng hàng ngu phu, ngu phụ trên thế gian, đồng loại người thường mà nêu bày vậy.

Và điều Ông hỏi, có thể nói là hạn cuộc vậy.

Như điều Ông hỏi có thể gọi là thiên chấp cục bộ vậy.

-----

## CHƯƠNG THỨ BẢY: LUẬN VỀ HIẾU

Chương này hoàn toàn nói về hiếu, nên gọi là luận về hiếu.

Khách nói: trong hiếu kinh lấy bốn sự không hủy hoại làm cội gốc của đức:

Bốn sự ấy là: Thân, thể, tóc, da. Một thân, bốn thể, lông tóc, da dẻ của con người, đều là do cha mẹ sinh ra, không dám hủy hoại thương tổn. Các hạnh của con người không gì lớn hơn hiếu, nên nói là cội gốc của đức vậy.

Luận ngữ lấy ba sự không trái làm đầu của hiếu.

Mạnh ý Tử hỏi về hiếu. Khổng Tử nói: “Không trái”. Mạnh ý Tử đại phu nước Lỗ hỏi đạo hiếu ở Phu Tử, Phu Tử nói không trái, nghĩa là không trái lý vậy. Phiên Trì là học trò của Phu Tử, đang cầm Quân. Phu Tử lo ngại ý tử chưa thấu đạt, nên nói với Phiên Trì để cởi mở cho. Phiên Trì nói: “Vậy là thế nào” Phu Tử nói: “Lúc sống lấy lễ để phụng thờ, lúc chết lấy lễ để mai táng và cúng tế cũng phải lấy lễ mà thực hành”. Nên sống thì phụng thờ, chết thì cúng tế mới là phụng thờ cha mẹ từ đầu đến cuối được đầy đủ vậy. Đó là hạnh đứng đầu của đạo hiếu vậy.

Nên Tăng Tử có bệnh sắp chết, gọi học trò đến, bảo: “mở tay tôi ra, mở chân tôi ra”

Cố = nên, là từ chỉ nghĩa. Khải = khai, là mở. Tăng Tử bị bệnh lúc sắp chết, bảo học trò kéo bỏ chăn đắp, để nhìn chân tay.

Vì ông có thân thể từ cha mẹ, không dám làm hủy hoại thương tổn, nên bảo học trò kéo bỏ chăn đắp mà nhìn nó và nói: “Cha mẹ sinh con ra toàn vẹn, con phải giữ toàn vẹn mà quy (= chết). Như vậy mới gọi là hiếu”. Các vị Sa-môn ngày nay.

Tiếng Phạn là Sa-môn, Hán dịch là Cần Túc.

Cạo bộ râu tóc, không giữ toàn thân. Sao làm điều bất hiếu trái với thánh đạo vậy? Diệu Minh nói: không đúng:

Lý luận như vậy không đúng.

Thuở xưa, Thái Bá cắt tóc vẽ mình, có thể gọi là hủy hoại thương tổn vậy, nhưng Trọng Ni Tôn xưng đó là bậc Chí Đức.

Thái Bá là con trai trưởng của Chu Thái Vương, từ chối không kế thừa ngôi vị, cắt tóc vẽ mình đi đến đất Ngô của người em là Trọng Ưng. Trong luận ngữ nói: “Thái Bá là người đáng gọi là Chí Đức vậy. Ba lần đem đất nước mà nhường ngôi. Dân vô đức mà xưng vậy ư?” Thái Bá cắt tóc vẽ mình, sao Khổng Tử không trách ông ta bất hiếu mà

lại tôn xưng đó là Chí Đức.

- Dự Nhượng sơn thân:

Sử ký nói Dự Nhượng người nước Tấn, trước thờ Phạm Trung Hàng, sau thờ Trí Bá. Triệu Tương Tử giết Trí Bá, Dự Nhượng muốn báo thù, sơn thân làm kẻ mắc bệnh hủi, ăn than để đổi tiếng, năm lần giết Triệu Tương Tử mà không trúng, sau tự đâm kiếm vào cổ mà chết.

- Kinh Kha vì nghĩa mà chết.

Theo Thích Khách truyện thì Kinh Kha người nước Tề, đi đến đất Yên. Thái tử Đan nước Yên Đại Kinh Kha đến nước Tần làm thích khách, không trúng, bèn chết ở đất Tần.

- Giới Tử thiêu mình.

Tấn Văn Công đã lên ngôi, Tử Thôi không tước vị, bèn bỏ vào núi Văn Công, mời không ra, người bèn dùng lửa thiêu đốt núi rừng, nghĩ rằng sẽ bị nóng bức mà ra. Nhưng Tử Thôi giữ kỷ tiết tháo, chịu lửa cháy mà chết.

Bá Di, Thúc Tề tự nhịn đói mà chết, hủy hoại đến thế, mà trong sáu kinh hay tử sử không nghe chê họ là bất hiếu.

Đem Thái Bá, Dự Nhượng, Kinh Kha, Tử Thôi, Bá Di, Thúc Tề v.v... đều là những người tự hủy hoại thân mình mà xem trong sáu kinh, sách sử của các nhà hiền triết đều không thấy nghe trách họ bất hiếu. Trái lại tôn xưng họ là chí đức là tại sao?

Hiếu gọi là thuận vậy.

Thuận theo chánh lệnh của cha mẹ, gọi đó là hiếu thuận.

Khéo vâng thờ cha mẹ đó là hiếu.

Chỉ có khéo vâng thờ cha mẹ, ấy là hiếu vậy.

Nguyên khí hỗn độn, hiếu ở trong đó.

Khi trời đất chưa phân, một khối hỗn độn, trước lúc nguyên khí chưa chia thì lý hiếu đạo đã có sẵn trong ấy.

Lấp cả trời đất, ngang đây bốn biển.

Sau khi trời đất đã phân, hiếu đạo có khắp khắp khoảng không gian của trời đất, dọc ngang trong bốn biển.

Không đâu chẳng đến, thuần toàn hiếu đạo:

Võng = vô, nghĩa là không. Thuần là thuần hậu. Trong khoảng không gian giữa con người và trời đất, không đâu chẳng là thuần hậu hiếu đạo vậy.

Phát khởi từ vô thí.

Nên đạo hiếu phát khởi từ thời vô thí.



Đạo lý thân thân, liên quan đến hữu vi.

Chữ thân trên nghĩa là tôn ái (mến yêu tôn kính), chữ thân dưới là chỉ cho cha mẹ. Nên đạo lý tôn thờ cha mẹ mà liên quan đến hành vi tạo tác vậy.

Ngày xưa, ở thời Bao Hy, lấy vô vi làm đạo giáo hóa làm lợi ích khắp dân chúng trong nước.

Sử ký nói: Bao Hy tức là Phục Hy. Nghĩa là từ thời tam hoàng thượng cổ, dùng vô vi vô tác, để giáo hóa người dân trong nước.

Mà dân chất phác.

Người thời xưa chất phát đôn hậu.

Không biết đạo lý đi thưa về trình, nghi tắc mùa đông sưởi ấm mùa hè quạt mát.

Cáo âm là cô, trình bày văn trên, trong lễ ký nói lúc ra đi phải thưa, để biết đi đâu vậy, lúc trở về phải trình với cha mẹ, không dám để cha mẹ trông mong. Vậy mùa đông thì sưởi ấm giường chăn của cha mẹ, mùa hè thì dùng quạt để quạt mát giường chiếu, từ thời xa xưa đều không có nghi tắc ấy.

Đâu có thể tròn ba việc không trái phạm, bốn thể không hủy hoại tổn thương ư?

Tóm kết văn trên nói Thái Bá, Dự Nhượng, Kinh Kha, Tử Thôi, Bá Di, Thúc Tề v.v... đều ghi chép trong sách sử, tôn xưng bằng đức hạnh của thánh hiền, chưa từng giữ gìn ba việc bốn thể ấy, mà khen ngợi vậy sao?

Mà các bậc tiên thánh, hậu thánh, không nơi nào, lúc nào cho rằng những người dân ấy bất hiếu vậy.

Lại tóm kết ý văn trên. Tiên thánh, hậu thánh là chỉ ở thời thượng cổ trung cổ mà nói. Nghĩa là trong sáu kinh các sử đều không thấy nói sự bất hiếu của những người dân ấy.

Khổng Tử nói: Hiếu là cội gốc các Đức, Đức nghĩa là Phước tuệ nhân từ.

Đức nghĩa là thành đạt được, nghĩa là được tôn xưng thiện mỹ, chánh đại thuần nhất, phước nghĩa là an hưởng hiển vinh bách thuận vậy. Tuệ nghĩa là tánh thông, lý giải và hiểu đạt vậy. Nhân là lý của đức từ ái của tâm, từ là nhu hòa, khéo khoan dung đối với mọi vật vậy.

Lại nói: Hiếu để vậy, đó là gốc của điều nhân vậy.

Luận ngữ nói: Khổng Tử có nói khéo kính thờ cha mẹ, đó gọi là Hiếu, khéo vâng kính người anh lớn, đó gọi là Đễ. Làm điều nhân ng-

hĩa, còn gọi là hành nhân.

Nhân là lời tôn xưng đối với sự thương người lợi vật, lại nữa, nhân là nhẫn nhục vậy. Ưa thích sự sống, chán ghét sự giết hại, thiện ác đều chịu đựng, gọi đó là Nhân.

Sách Trung Dung nói: “Nhân là người”. Mạnh Tử nói: “Nhân là tâm người”. Lại nữa ham thích sự sống, chán ghét sự giết hại, đó gọi là nhân, ưa thích sự sống là ưa thích mến thương mọi vật. Chán ghét sự giết hại là hiềm ác vậy. Thấy giết hại thì bất nhẫn đối với sự giết hại loài vật. Chịu đựng là nhân vậy, bởi vì lòng nhân tích chứa lâu ngày và rộng lớn, tất cả mọi sự thiện ác đều không thể làm lay động tâm ấy. Đó gọi là chịu đựng. Đây là thấu suốt sâu sắc về lý của nhân.

Như lưới dày không tung xuống vào ao dơ, búa rìu đợi thời mới mang vào rừng núi.

Mạnh tử, số âm xúc, ô là dơ, số = mật là dày; kín. Cốt là lưới. Ngày xưa làm lưới thì làm mắt ô khoảng bốn tấc. Cá chưa đủ thước thì ở chợ không bán. Cỏ cây điều tàn, sau đó mới có thể mang vác búa rìu vào rừng núi.

Không phải thời, chặt một cây tức là chẳng phải hiếu, không phải thời giết con vật cũng là chẳng phải hiếu vậy.

Trong lễ ký, Tăng Tử nói: “Cây gỗ phải đợi thời mới chặt, cầm thú cũng phải đợi thời mới giết”. Khổng Tử nói: “Đoạn âm đoản. Chặt một cây, giết một con thú, không phải thời là chẳng phải hiếu vậy”. Nên tâm của người quân tử rộng lớn nhân ái, đối với cây cỏ, cầm thú, còn không nỡ sát hại, huống gì đối với người?

Vì vậy, người quân tử đối với cầm thú, thấy nó sống mà không nỡ thấy nó chết, nghe tiếng nó kêu than mà không nỡ ăn thịt nó.

Mạnh Tử nói: ở thời Tề tuyên Vương Hấn chung dùng dê đổi bò. Hai là được toàn mạng cả hai, đều không hại, vì tôn xưng làm việc nhân nghĩa vậy. Tiếng kêu nghĩa là lúc sắp chết tiếng nó kêu than buồn thảm. Bởi vì con người cùng với cầm thú cùng sống mà khác loài, nên dùng nó để lấy lễ, mà tâm không nỡ, không thể giết hại khi thấy nghe nó kêu than.

Đến như Khổng Tử chỉ câu mà không chài lưới.

Luận ngữ nói: Cương là dây lớn của lưới. Thuộc âm là độc, giăng lưới ngăn dứt dòng nước mà bắt cá vậy. Khổng Tử thừa nhỏ gia đình nghèo khó, vì bảo tồn sự sống và cúng tế, hoặc bắt đặc dĩ (chẳng đáng dừng) mà đi câu vậy!

Ân, Thang sửa đổi lời cầu nguyện.

Theo Sử ký, Thương Thang ra đồng, thấy giăng lưới khắp bốn phía, cầu nguyện rằng: Từ thiên hạ bốn phương đều vào trong lưới của ta. Thang nói rằng: “Ôi!”: Ôi là từ than ôi vậy, bỏ bớt đi ba phía, các nước chư hầu nghe vậy, nói: vua Thang, tởa đức khắp cùng, đến cả loài cầm thú vậy.

Tuy dung mạo đều là chịu đựng, mà còn chưa sánh bằng với tâm đại từ che khắp sinh linh vậy.

Khổng Tử chỉ cầu mà không chài lưới, Ân thang sửa đổi lời cầu nguyện, Mạnh Tử thấy nó sống nghe tiếng nó v.v... đều có sự chịu đựng, còn chưa thể sánh bằng tâm đại từ bi che khắp cứu giúp tất cả sinh linh của Đức Phật ta vậy.

Mà Bắc Đại thánh nhân ở Thiên Trúc.

Căn là thiên (= trời) vậy, trời tây có năm: đông, tây, nam, bắc và trung ương vậy. Bắc Đại thánh chỉ cho Phật.

Ngài nhân từ chịu đựng, riêng biệt vượt hẳn người thường.

Đặc = Di, nghĩa là riêng biệt, việt = quá, nghĩa là vượt qua. Lòng nhân từ chịu đựng của Phật vượt hẳn loài người tầm thường.

Vì trong bốn phương sáu hợp:

Đông, tây, nam, bắc gọi là bốn phương, cộng thêm phương trên và phương dưới gọi là sáu hợp.

Trong tám hoành chín vi.

Về tám hoành, Hoài Nam Tử nói: Ngoài chín châu có tám Di; Di tức là duyên liên. Ngoài tám Di có tám hoành. Tám Hoành tức là bốn phương bốn duy. Trong “Văn tuyển” chú thích: “Hoành là cương, là kỷ, là giềng mối phương vị trong thiên hạ. Hoành của phương đông là tang dã, hoành của phương đông nam là chúng an, hoành của phương nam là Phần thanh, hoành của phương Tây nam là Hỏa thổ, hoành của phương Tây là yêu dã, hoành của phương Tây bắc là sa sở, hoành của phương Bắc là ủy vũ, hoành của phương đông bắc là phương thổ. Chín vi là chín châu của võ công, tức là ký, duyên, thanh, từ, dương, kinh, dự, lương và ung vậy.

Các loài bay trên trời, chạy dưới đất.

Loài bay trên trời tức là chim, loài chạy dưới đất là thú.

Có đủ tình thức.

Bốn loài sinh trong sáu đường đều có tình thức.

Móng vảy lông cánh.

Móng vảy tức là loài rồng, cá và rắn vậy, cánh là loài chim, lông là loài thú vậy.

Thuộc chủng loại khí huyết.

Bất luân lớn nhỏ, loài có tình thức đều thuộc phẩm loại khí huyết.

Thấy đều từ bi bình đẳng, giữ gìn không giết hại.

Tóm tắt văn trên, tất cả loài hữu tình thấy đều từ bi bình đẳng, gìn giữ mà không giết hại.

Cho nên Kinh Phạm Võng chép: “Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta”:

Phật quán tưởng tất cả người nam người nữ là cha là mẹ.

Ta đời đời, đều thọ sinh từ những người nam người nữ ấy:

Ý Phật dạy là đời đời kiếp kiếp đều từ cha mẹ sinh ra, nên quán tưởng tất cả người nam, người nữ đều như cha mẹ vậy.

Nên tất cả chúng sinh trong sáu đường đều là cha mẹ:

Sáu đường tức là trời, người, A-tu-la, địa ngục, quỷ đói, và súc sinh. Mọi người nam, người nữ trong sáu đường, e rằng đã từng làm cha mẹ trong đời trước, nên đều khởi tưởng đó là cha mẹ vậy.

Mà giết mà ăn đó, tức là giết hại cha mẹ của ta, và cũng là giết hại thân đời trước của ta vậy.

Tức “Giết hại cha mẹ của ta”, nghĩa là giết hại cha mẹ trong nhiều đời kiếp đến nay đã sinh ra ta vậy, hoặc do nghiệp báo đời trước mà đọa vào các loài ấy, nếu ngày nay giết mà ăn nó thì sợ rằng như vậy. “Cũng là giết hại thân trước của ta”, nghĩa là hoặc giết thân ta đời trước đã từng đọa làm các loài ấy, nay nếu giết nó cũng như giết hại thân trước của ta vậy.

Người xuất gia, giới luật có ghi chép rõ ràng, đối với cỏ xanh còn không giết hại, huống gì đối với loài hữu tình ư!

Trong luật nói: Thuở xưa, có vị Tỳ-kheo bị giặc cướp đoạt hết y áo. Giặc biết người đệ tử Phật không phá hoại cỏ xanh, giữ giới không giết hại. Sợ bị đuổi theo, bèn trói vị Tỳ-kheo lại để trên cỏ, vị tăng ấy suốt ngày không dám cử động, sau gặp được người đến cởi trói mà đi. Đối với loài cỏ xanh, còn như vậy, huống gì đối với loài hữu tình ư?

Lấy đó mà luận bàn thì đức hạnh thô tế đã hiển nhiên.

Đức hạnh thô sơ là như lời của Mạnh Tử v.v..., đức hạnh tinh tế là hạnh của Như lai.

Và đạo lý quyên thật đã rõ ràng.

Ý của quyên thật, chú thích, xem ở trước.

Phàm, con hiếu nuôi nấng cha mẹ già, lấy sự dưỡng chí làm đầu, vui thích theo tâm cha mẹ tức là không trái tâm của cha mẹ, nên vui mà

không buồn vậy. Chí thì phát động của tâm, có sở dục (= điều ưa muốn) vậy, nên lại phải trước lấy ý chân thành, không để trái nghịch, vui vẻ để hỏi, do đó vui tai cha mẹ, mềm dịu ôn hòa, do đó vui mắt cha mẹ.

Giúp cho cha mẹ nghĩ ngơi yên ổn.

Lễ ký nói: Tối viếng là an sự nghĩ ngơi, sớm thăm là an sự yên ổn.

Để cha mẹ thọ hưởng đức hiếu trung dưỡng trọn đời của con.

Lễ ký nói: Hiếu trọn đời là trọn đời người con.

Trọn đời ấy chẳng phải trọn đời cha mẹ mà là trọn đời mình vậy.

Lễ ký nói tự trọn đời mình vậy.

Cho nên, điều ưa thích của cha mẹ cũng nên ưa thích điều đó,

Điều kính trọng của cha mẹ cũng nên kính trọng điều đó, còn đối với chó ngựa đều như vậy, huống gì đối với người ư?

Lễ ký nói: đối với vật mà cha mẹ đang yêu thương mến thích, như chó ngựa còn không dám khinh thường, huống hồ cha mẹ là người cha mẹ kính mến ư?

Công Minh Nghi.

Học trò của Tăng Tử.

Hỏi Tăng Tử rằng: Thầy.

Tôn xưng Tăng Tử.

Đáng gọi là Hiếu, Tăng Tử nói: “Sao ông nói như vậy? Sao ông nói như vậy?”

Tăng nghe Công Minh Nghi nói: “Thầy, đáng gọi là hiếu” Tăng Tử còn chưa dám nhận mình làm tròn đạo hiếu.

Phàm ý hạnh trước của cha mẹ, phải tiếp nhận thuận theo ý chí khí ấy.

Tiên âm là tuyến. Ý hạnh trước tại cha mẹ, Thừa tức là thừa thuận chí của cha mẹ.

Chỉ bày cha mẹ sống với đạo mới được gọi là hiếu.

Chỉ bày đạo lý của bậc Thánh cho cha mẹ thực hành, thì được gọi là hiếu.

Tăng Sâm tôi kính dưỡng cha mẹ như vậy, đâu được gọi là hiếu?

Sâm là tên của Tăng Tử. Tăng Tử tự xưng tên mình. Tăng Sâm tôi phụng thờ cha mẹ như thế. Phàm hiếu là tôn kính nghiêm phụ phối hợp với Đạo Trời mới dám xưng là hiếu.

Mà các vị Sa-môn, chỉ bày cha mẹ làm việc phước lành.

Chỉ bày cha mẹ làm việc phước lành, là nền tảng để thành Đức.

Khuyên thực hành việc phước lành không thôi.

Không thôi, nghĩa là làm mà không dừng nghỉ.

Dần dứt sinh tử, bỏ hẳn luân hồi.

Dần dần dứt bỏ nhân sinh tử, xa lìa hẳn khổ luân hồi.

Con sông ân ái, khô biển phiền não.

Dần cạn sông phan duyên ân ái, làm khô cạn biển phiền não vô minh.

Thoát khỏi thân giả hợp, được quả báo chân thật.

Thoát khỏi thân tướng huyền hóa, thể chất luống dối, khí huyết nhóm tụ, mà chứng được quả vị Vô thượng thiện quả chân tịnh thực tế.

Há ít bổ ích ư ?

Thoát khỏi sự giả hợp, liễu đạt chân thật như trên, há gọi đó là ít bổ ích ư?

Vả lại, cha mẹ có điều không phải, mà con có thể can ngăn, khiến khỏi rơi vào bất nghĩa, cũng được gọi là hiếu.

Trong Hiếu kinh chép: cha mẹ có được người con biết can ngăn thì thân không rơi vào bất nghĩa, chính là nói ý này vậy, người con ấy vẫn được tôn xưng là hiếu.

Hướng gì thoát khỏi đường ác, hoặc chứng thiện quả mà thôi.

Tóm kết ý văn trên, giúp cha mẹ khỏi rơi vào bất nghĩa, còn được tôn xưng là hiếu, hướng gì khuyên cha mẹ làm điều lành, thoát khỏi đường ác, chứng được quả lành ư?

Nay, các vị Sa-môn cắt tóc cạo râu, dứt bỏ danh lợi:

Cạo bỏ râu tóc nghĩa là xả bỏ hình tướng thế gian, dứt bỏ hư danh, xa lìa lợi dưỡng mong manh.

Xa lìa vinh nhục, dứt bỏ phù hoa:

Có vinh thì có nhục, nên xa lìa vinh nhục và xả bỏ phù hoa hư ngụy ở thế gian.

Mến đạo vô vi, tâm thông dong ngoài muôn vật:

Tu đạo tự nhiên; ưa mến vô vi, vô tác, tâm biểu lộ tự tại đối với muôn vật.

So với những người đốt thân tự hại, cũng xa lắm vậy:

Phương = tỷ, nghĩa là so sánh. Nếu như Sa-môn cạo bỏ râu tóc mà là bất hiếu, thì so với Tử Thôi, Dự Nhượng, Kinh Kha, Thái Bá, Bá Di, Thúc Tề v.v... đốt thân tự hại, đã xa lại càng xa lắm vậy.

Tử Trương nói: kẻ sĩ bị ách nạn đến nỗi phải chết:

Trong luận ngữ, Tử Trương nói kẻ sĩ bị ách nạn đến nỗi phải chết là đối với chỗ đáng chết mới phải chết.

Ý nói chết vì nghĩa:

Quên thân mạng, giữ lấy nghĩa.

Không mền tiếc thân mình:

Đã quên thân, giữ nghĩa, nên không mền tiếc thân vậy.

Do đó, đạo của người quân tử, làm việc không mang kết quả, chỉ cần có nghĩa mà thôi.

Chỉ cần giữ gìn nghĩa khí vậy.

Nếu bó buộc nơi đạo nhỏ mà bỏ đi đức lớn, là việc mà các bậc hiền sĩ không làm vậy. Thuở xưa vua Thọ nhà Thương.

Trong Thương Thư nói: Thọ là tên của vua Trụ, vì tánh nết hung tàn bất nghĩa, tổn thiện, nên gọi là Trụ.

Vô đạo, hung tàn, bạo mạn, khốc ngược:

Đại Học nói: “Người làm vua phải giữ lấy lòng nhân”. Do không thực hành chính sách nhân nghĩa gọi là vô đạo. Bạo ác thương hại là hung tàn, cưỡng đoạt bạo ngược là bạo mạn, pháp luật hà khắc, lạm xử hình phạt là khốc ngược.

Mổ bụng phụ nữ có thai:

Mổ bụng vợ Tỷ Can để xem thai nhi.

Thiêu đốt hiền sĩ trung lương:

Chẳng kể hiền sĩ trung lương, đốt lửa mà thiêu sống.

Hành hình bằng cách đốt nướng áp lửa:

Dựng cột đồng, bôi mỡ vào, dưới có than lửa, bắt người tội leo lên, mà vua Trụ và Đắc Kỷ lấy làm rất vui vẻ. Đó gọi là hành hình bằng cách đốt nướng áp lửa.

Chặt cẳng chân người tội sáng sớm lội qua nước lạnh:

Trạc âm là chức. Mùa đông sáng sớm xem những người tội bị bắt lội qua nước mà sợ lạnh. Cho rằng cẳng chân cốt tủy chưa đầy, nên chặt chẻ ra để khám nghiệm.

Rượu chứa đầy hồ, thịt treo đầy rừng:

Rượu chứa thành ao, treo thịt thành rừng, nam nữ thân thể lỏa lồ đuổi bắt nhau trong đó.

Trong mê đắm sắc dục:

Trong cung lập ra chín chợ, sủng ái Đắc Kỷ, mê loạn dâm sắc, uồn rượu suốt đêm, trăm họ oán trách than van, các nước chư hầu có kẻ phản lại.

Ngoài bỏ phế việc cai trị sửa đổi nước nhà:

Phế là hoại (= phế bỏ hư hoại) vậy. Chính là chánh. Dùng chánh lý mà lập ra phép tắc thường pháp thì gọi là chánh. Do trong mê loạn bởi sắc dục mà ngoài phế hoại việc cai trị sửa đổi nước nhà.

Giàu sang cùng cực trong nhân gian:

Giàu sang đục lặc cùng tận trong nhân gian vậy.

Buông lung kiêu xa ngoài thân:

Tự do buông lung ngoài thân trọi phần xa xỉ kiêu đãi.

Vi Tử giả điên bỏ đi:

Vi Tử là anh thứ của vua Trụ, vì vua Trụ vô đạo, mấy lần can ngăn không nghe theo, nên Vi Tử giả điên bỏ đi.

Cơ Tử vì đó mà làm tội tở:

Cơ Tử là bác ruột của Trụ, con của Đế Ất nhà Ân, can ngăn mà không nghe, bèn bứt tóc giả điên mà làm tội tở.

Thần thúc Tỹ Can hết lòng trung thực can ngăn, bèn mổ bụng mà chết:

Tỹ Can là chú ruột của vua Trụ, dùng lời ngay thẳng can ngăn vua Trụ. Vua Trụ bảo: “Tôi nghe tim của bậc Thánh có bảy lỗ”, bèn mổ bụng xem tim mà chết.

Đó cũng là không giữ toàn thân, sao bất hiếu vậy mà không trách ư?

Như Tỹ Can v.v... bứt tóc mổ bụng, cũng là không giữ toàn thân, sao không khiển trách là bất hiếu ư?

Trong khi Khổng Tử y cứ theo đức nhân mà tôn xưng họ vậy:

Phu tử đều tôn xưng họ là người nhân đức.

Đâu thể nào y cứ vào sự giữ gìn râu tóc của thân mình mà tôn xưng ấy là người hiếu hạnh ư?

Tóm kết ý văn trên. Đây thể lấy ngay râu tóc đầy đủ nơi thân mình mà tôn xưng đó là hiếu hạnh ư.

Vì vậy, các bậc thánh do từ sự mà lập chế, lý không thường giữ:

Từ xưa các bậc thánh y cứ vào sự mà lập ra chế độ, lý ấy tuy bày nên, cố nhiên không thường giữ gìn vậy.

Khổng Tử nói: Quân tử bất khí.

Luận ngữ nói: Kẻ sĩ thành đức, không dấm trước khí lượng vậy.

Nói khí, tức mỗi mỗi tự hoàn bị diệu dụng của nó:

Như xe không thể làm thuyền, thuyền không thể làm xe vậy.

Còn bậc quân tử không gì chẳng làm được:

Kẻ sĩ thành đức, thể không gì chẳng đủ, dụng không gì chẳng hoàn bị, riêng chẳng một tài một nghệ mà thôi. Quân tử sở dĩ không dấm trước khí lượng, là vì không tạo tác.

Luận ngữ nói: Rất sợ bần:

Luận ngữ nói: Tử Hạ nói bần là không thông. Đường lớn càng xa



càng thông, đường nhỏ rất xa mà tắt nghẽn bởi bùn vậy.

Đó là căn bệnh của bậc Thánh vậy:

Bệnh là hoạn. Do đó, bậc thánh buồn lo việc bùn không thông.

Như bốn vị là Mạnh Tôn v.v... cùng hỏi về đạo hiếu, câu hỏi tuy giống mà lời hỏi thì khác nhau.

Luận ngữ nói: Mạnh Ý Tử hỏi đạo hiếu, Khổng Tử dạy: “Không trái”. Mạnh Võ Bá hỏi đạo hiếu, Khổng Tử dạy: “Cha mẹ chỉ lo bị bệnh”. Tử Du hỏi đạo hiếu, Khổng Tử dạy: “Hạnh hiếu ngày nay là kính thờ nuôi nấng, đến như chó ngựa đều dưỡng nuôi được, bất kính đâu khác gì ư?” Tử Ưu hỏi đạo hiếu, Khổng Tử dạy: “Nạn sắc, có đệ tử phục dịch lao nhọc của nó, có rượu quý thức ăn ngon thì kính dâng cha mẹ ăn. Hiếu được thế, đó là hiếu”. Đây là câu hỏi về đạo hiếu đều giống nhau, mà chỗ trả lời của thiên tử có khác nhau.

Bởi vì tùy khí lượng mà trao truyền đạo.

Luận ngữ nói: Khổng Tử nói với Mạnh Ý Tử tức là dạy chung mọi người vậy. Nói với Mạnh Võ Bá là vì người ấy có nhiều sự đáng lo. Nói với Tử Du là phụng thờ nuôi nấng mà hoặc đánh mất sự kính trọng. Nói với Tử Ưu là hay thẳng nghĩa mà hoặc thiếu sắc mặt ôn hòa. Mỗi người vì tài khí cao thấp, đối với điều mất mát của họ mà dạy nên có khác nhau. Do đó, tùy khí lượng của họ mà trao truyền đạo.

Sao lại vì nhất thể mà tự hạn cuộc vậy ư?

Các bậc thánh trong tam giáo, mỗi vị đều tự lập ra môn phong, sự thực hành khác nhau. Do đó, đạo tùy căn khí con người mà trao truyền. Sao lại lấy một thể mà có thể tự cục lượng vậy ư?

Vì vậy, bậc tri sĩ, những bậc hiền, không đả trước, danh cú.

Trí tuệ đạt sĩ, đức hạnh người nhân, không nhất định chấp trước danh tướng ngữ cú, vì thiên chấp là thuộc loại cục lượng.

Như lời Ông hỏi, thật là thấp kém vậy:

Như điều ông hỏi, thành thật mà nói thì quá thấp kém vậy.

-----

## CHƯƠNG THỨ TÁM: CHỐNG CỰ SỰ HỦY HOẠI

Chương này, nhân có điều thắc mắc, vì cự tuyệt điều đó nên gọi là “Chống cự sự hủy hoại”.

Khách nói: kéo dài phước đức không gì hơn nối dõi về sau. Tội bất hiếu chẳng gì bằng không có con cái:

Mục = vô là không. Muốn kéo dài phước đức, không gì có thể vượt qua sự nối dòng con cháu về sau. Muốn khỏi bị gọi là bất hiếu, không gì bằng đừng để không có con cháu nối dõi.

Chưa dọn dẹp để không gì bằng châu ngọc, trang sức diễm kiều không gì qua lụa là gấm vóc:

Vua ưa ham thích tốt đẹp, chẳng gì hơn châu báu vàng ngọc, trang sức đẹp để chẳng gì bằng lụa là gấm vóc. Đó là từ ngữ dẫn dụ.

Khổng Tử nói: “Cha mẹ sinh con, truyền thể nối nhau, đạo của con người không gì lớn bằng”. Tức cha mẹ sinh con, truyền thể nối nhau, đạo của con người không gì lớn bằng.

Đạo lý của con người, tiếp nối dòng giống về sau là lớn hơn cả.

Nay thấy các vị Sa-môn lìa vợ con, vất bỏ của cải.

Vứt bỏ vật chất gia tài.

Sao trái ngược với hạnh phước hiếu, xa lìa đạo giúp thân vậy ư?

Nhân sao lại trái ngược với hạnh lành phước đức hiếu thuận, xa lìa đại đạo giúp thân vậy ư?

Diệu Minh nói: Ông nói quá, vợ con là vật dư ngoài thân, của cải là đồ thừa đối với đạo vậy:

Vợ con là vật dư ngoài thân, của cải là đồ thừa đối với đạo.

Vì vậy, ái niệm tình dục là cái hại của thân.

Vợ con của cải mà vọng niệm yêu riêng, động tình kéo theo dục, không ích lợi mà lại có tổn hại, cho nên là họa hoạn của thân vậy.

Lắng đọng gương lòng trong sạch là sự nhiệm mầu của Đạo.

Trường giác là gương sáng. Nơi tâm nếu thanh tịnh như gương sáng, thì thật là chỗ nhiệm mầu của chí đạo.

Như trước thì có vàng ngọc, mà sau thì có con Hủy con Hổ. Hẳn lòng người sẽ bỏ mà đi, không dám đến lấy vàng ngọc. Vì sao? Vì trước phải quý mạng sau mới lấy cái lợi vậy:

Hủy âm là Tự (= con tê giác cái), giống như con bò một sừng, thân nặng ngàn cân, bắt cạp mà ăn, là loài thú hung dữ làm tổn hại người. lại dụ như trước mặt tuy có vàng bạc châu ngọc nhưng ở phía sau hoặc có loài hủy, hổ, nên người chắc chắn bỏ đi, không dám lấy vàng ngọc

trước mặt ấy. Vì sao? Vì trước tiên phải yêu tiếc tánh mạng, sau đó mới có thể vui với tài lợi vậy.

Lão Tử nói: thân mạng và của cải, cái nào quan trọng?

Muốn thân được an vui, thì phải xem thường cái lợi.

Được và mất, cái gì sinh bệnh:

Muốn dứt trừ bệnh, trước tiên phải quên cái được (= đắc).

Cho nên, càng mến thích sâu đậm thì phải phớt bỏ nhiều:

Mến thích nó càng nhiều thì sự phớt bỏ nó càng lớn.

Cất chứa nhiều thì mất càng nhiều.

Đã cất chứa nhiều thì chắc chắn có họa hoạn mất mát cũng lắm.

Biết đủ thì không nhục, biết dừng thì không nguy:

Đãi là nguy, có thể làm, có thể dừng thì không nguy hại đến thân.

Nên nói: “Biết đủ thì không nhục”. Hán Sơ Quảng nói: “Bạc hiền mà lắm của cải thì tổn hại chí, kẻ ngu mà lắm của cải thì càng thêm lỗi lầm”, nên nói: “Biết dừng thì không nguy”.

Và có thể lâu dài vậy:

Thấu đạt được ý nghĩa của các câu trên đây, thì có thể giữ gìn thân mạng được lâu dài.

Lại nói: Tội không gì lớn bằng chấp nhận tham dục:

Khả là chấp nhận, Dục là tham dục. Tâm Dục đã sinh, bao giờ mới đủ, chỉ được là chính như vậy. Chấp nhận tham dục thì tội ấy không gì lớn bằng như thế.

Họa chẳng gì lớn bằng không biết đủ:

Tham của bất nghĩa, mà không biết thỏa mãn thì họa hoạn không gì hơn như vậy.

Tai vạ không gì lớn bằng muốn được:

Cửu là ương cửu (= tai vạ) vậy, Khổng Tử nói: “Răn đe ở cái được (= đắc), được là tham dục vậy, tham dục không thôi, thì tai vạ sẽ sinh.

Nên cái “đủ” của sự biết đủ là thường đủ vậy. Lại nói: “Vàng ngọc đầy nhà, chẳng phải do tham thì mới giữ được”.

Vàng ngọc đầy nhà chẳng phải tham ái mà có được, nên người xưa nói: Tham của cải không bằng chẳng tham của cải, vì tham của cải thì trời giáng tai họa, của cải do tham mà được, nó đến với người tồn tại không lâu. Sao bằng người không tham của cải ư?

Giàu sang mà kiêu ngạo là tự chuốc lấy lại tai vạ ấy:

Kiêu căng buông lung là tai vạ. Phàm ở địa vị giàu sang, chẳng gìn giữ bốn phận mà rong ruổi luông tuông. Giàu sang kiêu ngạo là tự phớt bỏ địa vị của mình mà chuốc lấy tai vạ vậy.

Riêng mình Ông không nghe vậy ư? Vả lại tánh mạng con người nặng hơn so với núi Thái:

Trong khoảng trời đất, muôn ngàn loài vật, quý trọng nhất là tánh mạng con người, nên được dụ như núi Thái.

Vợ con của cải đối với con người nhẹ hơn lông chim thu:

Hào = mao, là lông vậy. Chỉ có lông chim thu rất nhỏ nhiệm, vợ, con, của cải chẳng phải không quý vậy. Có ta thì nên dùng, Ta đã mất rồi thì vợ, con, của cải chẳng phải là cái của ta nữa, nên thí dụ nó nhẹ như lông chim thu vậy.

Lắng đọng gương sáng thanh tịnh thì ái niệm tình dục cũng giống như thế:

Tóm kết ý văn trên, vì khi đã lắng đọng gương tâm trong sáng thì ái niệm tình dục cũng cùng một loại.

Vì vậy, các bậc thánh gấp rút việc lớn, hòa hoãn việc nhỏ, trước lo cái nặng, sau tính cái nhẹ vậy:

Gấp rút việc lớn tức lắng đọng gương tâm trong sáng, hòa hoãn việc nhẹ tức là ái niệm tình dục, trước lo cái nặng tức là tánh mạng, nên xem trọng tánh mạng như núi Thái, sau tính cái nhẹ là vợ con, của cải, nên xem nhẹ vợ, con, của cải như lông chim thu vậy.

Ai là người hiểu biết mà bỏ mạng sống sâu dày, hưởng đến chút lợi mỏng manh ư?

Thú là hưởng đến. Ý nói ai là người hiểu biết thì đâu thể bỏ tánh mạng sâu dày mà chạy theo chút lợi mỏng manh.

Mạnh Tử nói rằng: “Ham thích của cải riêng lo vợ con là bất hiếu vậy”. Các vị Sa-môn lia vợ con, bỏ của cải, so với đạo lý ấy, có thể gọi là phù hợp vậy. Đâu thể cho là bất hiếu mà bị khiển trách vậy! Phàm người học Phật, phải hiểu được thế đạo là phao nổi và rõ mọi điều thiện ác.

Tạng là lành, phủ là ác, luống dối không thật gọi là bao. Nghĩa là người học Phật trước tiên phải hiểu biết thế đạo là không thật, không bền chắc, sau đó soi xét cái lý lành dữ, chính đáng trong đương thời.

Tôn sùng quả đức, đi vào Thánh đạo.

Thành thật, kính tin quả Đức, thì chân bước lên con đường thánh.

Bỏ ác lập thân.

Khử = trừ là bỏ. Nặc là Ác. Như dứt bỏ ác để lập thân.

Dứt bỏ hung bạo để thực hành từ nhẫn.

Dứt bỏ hung bạo ngạo mạn, mà thực hành từ hòa, mềm mỏng.

Không ai chẳng khuyên người bước đến tốt đẹp an lành, để đạt

vô vi.

Mạc = vô là không . Ngự = Tấn là bước đến. Tấn kết mấy câu văn tròn. Nếu y cứ vào đó mà thực hành thì không ai chẳng khuyên người bước đến tốt lành mà thông đạt đạo lý vô vi tự nhiên.

Nướng vào Phước Hiếu để vượt hữu lậu

Bằng = y thác, là nướng tựa. Siêu = việt, là vượt, Lậu = Sấm lậu là thấm chảy. Nếu sở hành ở ý văn trên, thì y vào đó để có phước đức và Hiếu đạo, sẽ vượt qua và đạt đến quả vị vô lậu.

Gần thì làm tỏ rạng Tổ nể:

Gần thì tỏ rạng vinh hiển tổ tông tiên nể.

Xa thì đạt đến Bồ-đề:

Lịch = cận thác, là gần đạt đến. Xa thì đến gần Bồ-đề.

Sự lớn lao của phước hiếu ấy, không gì vượt hơn:

Dũ = việt, là vượt, hơn. Đầu mối lớn lao của phước đức hiếu đạo, không gì hơn làm tỏ rạng tổ nể, đạt đến quả vị Bồ-đề cùng cực vậy.

Có gì là mê hoặc ư?

Như điều đã nói trên, thì có gì là mê hoặc ư?

Ngày xưa Bá Di, Thúc Tề, không người nối dõi, Sào Phủ, Hứa Do không có con cái.

Bá Di, Thúc Tề chết đói ở Thủ Dương, Sào Phủ, Hứa Do ẩn tích nơi Kỳ Trụ, đều không có con cái tiếp nối dòng dõi.

Mà Trọng Ni tôn xưng các vị ấy là bậc hiền:

Luận ngữ nói: Tử Cống hỏi: “Bá Di, Thúc Tề là người thế nào?”.

Khổng Tử nói: Đó là những bậc hiền sĩ thuở xưa.

Không hề nghe chê trách họ chẳng phải hiền. Ngày nay các vị Sa-môn, vất bỏ sự ràng buộc của trần tục, chuộng lấy đạo lý thanh hư vượt ngoài mọi vật:

Chư tăng ngày nay vất bỏ sự ràng buộc của bụi đời oan trái, chuộng đạo lý vô vi thanh hư vượt ngoài muôn vật.

Hướng về phương trời không qua không lại:

Đến phương trời rộng lớn chân tịnh không qua không lại.

Mong cầu diệu lý không diệt không sinh:

Để cầu diệu lý không diệt không sinh.

So với đạo lý của Bá Di, Thúc Tề, Sào Phủ, Hứa Do cũng không cao xa.

Tóm tắt ý văn trên. Như đạo lý tu hành của các vị Sa-môn, nếu so sánh với đạo lý của Bá Di, Thúc Tề, Sào Phủ, Hứa Do đã sống, thì cũng không cao xa vậy.

---

Vậy thì đâu trái với hạnh phước đức và hiếu đạo ư?  
Với đạo lý tu hạnh như thế đâu có trái ngược đối với phước đức hiếu đạo?

